TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2022/DS-ST
Ngày: 23/8/2022
Về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thu Hồng.

2. Bà Trần Thị Ngọc Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị Kim L, sinh năm 1963, "có mặt";

Địa chỉ: Ấp 7, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, "xin vắng mặt";

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Dương Thị Kim L trình bày:

Khoảng từ năm 2016 đến 2017, ông H mua thức ăn của bà để nuôi tôm, thỏa thuận mỗi đợt nuôi khi thu hoạch tôm sẽ trả đủ tiền. Quá trình thực hiện thì sau mỗi đợt ông H có trả tiền, nhưng cũng có khi nợ lại. Ngày 12/11/2020, ông

H viết giấy nợ thống nhất còn nợ bà số tiền 49.800.000 đồng và hứa trả dần nhưng không thực hiện (giấy nhận nợ ông H ghi nợ tiền chị 2 Ân vì chồng bà tên 2 Ân). Đơn khởi kiện bà yêu cầu ông H trả số tiền 49.874.000 đồng và lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 12/11/2020 cho đến khi xét xử.

Tại phiên tòa, bà L chỉ yêu cầu ông H trả 49.800.000 đồng, thời gian đến ngày 25/12/2022 là hoàn tất; không yêu cầu tính lãi.

* Quá trình tố tụng, bị đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Năm 2017, ông có mua thức ăn của bà L để nuôi tôm, thỏa thuận mỗi đợt nuôi khi thu hoạch tôm sẽ thanh toán hết nợ; tuy nhiên quá trình nuôi tôm thì có đợt ông không trả hết được nợ. Ông H xác định tổng cộng còn nợ bà L 49.800.000 đồng. Ngày 12/11/2020, ông có viết giấy nợ và hứa trả dần đúng như bà L trình bày, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đến nay ông chưa trả được nợ.

Với yêu cầu của bà L thì ông đồng ý trả nợ nhưng xin được trả dần trong thời gian 02 năm và xin không trả lãi.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Yêu cầu của bà L là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại ấp T, xã B, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt ông H.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu của bà Dương Thị Kim L đòi ông Nguyễn Văn H trả số tiền còn nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại tờ tự khai và biên bản hòa giải của Tòa án thì ông H thừa nhận hiện còn nợ bà L số tiền như bà L trình bày.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, việc ông H có mua thức ăn nuôi tôm của bà L và còn nợ số tiền 49.800.000 đồng là có thật.

Ông H là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, tham gia giao dịch với ý chí tự nguyện nên hợp đồng mua bán giữa bà L và ông H là có hiệu lực pháp luật. Trong hợp đồng này, ông H đã nhiều lần hứa hẹn trả tiền cho bà L nhưng đến nay vẫn không trả tiền cho bà L là đã vi phạm sự thỏa thuận giữa hai bên. Theo khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định: *"Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng"*, do vậy bà L có quyền yêu cầu ông H trả hết số tiền còn nợ để bảo vệ quyền lợi cho mình là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà L tự nguyện cho ông H trả nợ đến ngày 25/12/2022 là hoàn tất, xét thấy sự tự nguyện của bà L là không trái pháp luật nên được ghi nhận.

[3.2] Về tiền lãi: Tại phiên tòa, bà Dương Thị Kim L không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Dương Thị Kim L được chấp nhận toàn bộ nên ông Nguyễn Văn H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% giá trị tài sản tranh chấp theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 430, 440 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Kim L.

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị Kim L số tiền 49.800.000 đồng (Bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng), thời gian trả đến ngày 25/12/2022 là hoàn tất.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn H nộp 2.490.000 đồng (Hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Dương Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.454.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006342 ngày 02/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Dương Thị Kim L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Bùi Thanh Phú